TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 241/2020/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 27 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 355/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thúy N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khóm M, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khóm B, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đỗ Mai Q, sinh ngày 25/11/2009 cho bà Đỗ Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Ông Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Q, không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Đỗ Mai Q số tiền mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020.

Đối với con chung tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 20/10/1999 do đã trưởng thành, tự lao động kiếm sống được và ở riêng, bà N và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng nên không đặt ra xem xét.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: Bà Đỗ Thị Thúy N phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Bà N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007166 ngày 19/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Minh Tân